

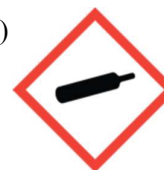
Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BCT
ngày 17/01/2026 của Bộ CôngThương)

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DƯƠNG HANH

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất	Logo của doanh nghiệp (không bắt buộc)
Khí CO₂ (Carbon Dioxide)	
Số CAS: 124 - 38- 9 Số UN: 1013 Số đăng ký EC: 204 – 696 - 9 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): NFPA 704 : Sức khỏe 1 – Cháy 0 – Phản ứng 0 Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):	
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP	
- Tên thường gọi của chất: Khí Cacbon đioxit	Mã sản phẩm nếu có
- Tên thương mại: Khí Cacbon dioxit	
- Tên khác (không là tên khoa học): Khí CO ₂ , Khí Cacbonic	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ: DNTN Dương Hanh Đường D3, Lô B3, CCN La Hà, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: DNTN DƯƠNG HANH Đường D3, lô B3, CCN La Hà, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam ĐT: 0903 527 752
- Tên nhà kinh doanh và địa chỉ: DNTN Dương Hanh Đường D3, Lô B3, CCN La Hà, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	
- Mục đích sử dụng: + Dùng phụ trợ hàn	
II. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT	
1. Mức xếp loại nguy hiểm: - Phân loại GHS: Loại 2.2 khí nén áp suất cao, không cháy, không độc hại (H280) - Nhãn GHS + Từ cảnh báo: Cảnh báo. + Nhãn cảnh báo GHS04. + Cảnh báo nguy cơ: H280-Chứa khí dưới áp suất; có thể nổ nếu gia nhiệt, nồng độ cao có thể gây ngạt. 2. Cảnh báo nguy hiểm: Nổ do áp lực gây nguy hiểm Tiếp xúc với nước tạo axit cacbonic gây ăn mòn nhẹ Chất khí nặng hơn không khí, không được để khí tích tụ trong khu vực kín và thấp 3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng - Đường mắt: có thể gây ra cảm giác châm chích - Đường thở: + Hít phải: Có thể gây ra chóng mặt + Ngạt: • Có thể gây nôn mửa	



- Có thể dẫn đến bất tỉnh
 - Có thể gây kích thích tuyến nước bọt, thở nhanh
 - Có thể gây ra nhức mũi và cổ họng
 - Đường da: không có tác dụng phụ
- Đường tiêu hóa: Không

III. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Cacbon dioxit	124 - 38- 9	CO ₂	99.9%

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt: không
2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc với da: không
3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp: lực lượng cứu hộ không nên cố gắng tiếp xúc nạn nhân mà không có thiết bị bảo hộ cá nhân. Nên đeo thiết bị thở khép kín
 - Đưa nạn nhân về nơi không khí trong lành càng nhanh càng tốt
 - Nếu nạn nhân không thể thở phải tiến hành hô hấp nhân tạo. Chăm sóc y tế, tham khảo ý kiến của bác sĩ
 - Nếu nạn nhân thở khó thì cho thở ôxy
4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa: Không được coi là đường có khả năng tiếp xúc

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy: không dễ cháy
2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: không
3. Các tác nhân gây cháy nổ: Nhiệt độ cao có thể gây nổ chai/ bình chứa
4. Các chất dập cháy thích hợp và các hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác: sử dụng các phương tiện thông thường thích hợp để chữa cháy cho xung quanh
5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Bình khí thở
6. Các lưu ý đặc biệt về cháy nổ
 - Nhân viên cứu hỏa phải mang thiết bị bảo vệ thông thường
 - Làm mát chai/thùng chứa bằng cách phun nước
 - Nhân viên không có chức năng phải được sơ tán. Nếu cần thiết di dời về hướng đầu gió
 - Hủy bỏ các chai/thùng chứa trong khu vực cháy nếu không có rủi ro

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:
 - Sử dụng thông gió đầy đủ, tránh hít phải.
 - Khi bị rò rỉ, phải đóng van nguồn, thổi hệ thống và xả bỏ vào nơi an toàn. Sửa chữa rò rỉ
2. Khi tràn đổ, rò rỉ ở diện rộng:
 - Sơ tán tất cả các nhân viên không cần thiết vào vị trí an toàn.
 - Trang bị bảo hộ cá nhân đầy đủ và bộ bình khí thở
 - Thông gió khu vực, giám sát mức độ cacbon dioxit và oxy ở không khí xung quanh.
 - Khi rò rỉ, đóng van nguồn, thổi hệ thống và xả bỏ vào nơi an toàn. Sửa chữa rò rỉ

VII. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm: Một phần khí áp suất cao có thể tạo thành đá khô. Làm sạch khu vực cho phép bay hơi nhanh và tiêu tan. Các nhân viên cấp cứu với dụng cụ thở khép kín, găng tay cách nhiệt, và giày bảo hộ/ ống lót chân mới được vào khu vực. Phần rắn của đá khô có thể lấy với các kẹp và găng tay, đặt vào một thùng nhiệt cách nhiệt và thông hơi và di chuyển đến một địa điểm xử lý an toàn.
2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản: Sử dụng các phương tiện chứa, đường ống, van và phụ kiện được thiết kế cho việc lưu trữ và phân phối khí cacbon dioxit. Lưu trữ trong khu vực mát, khô ráo, thông thoáng và khu vực chống cháy, từ vật liệu dễ cháy và bầu không khí ăn mòn. Tránh xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa và ánh sáng mặt trời trực tiếp. Không lưu trữ gần thang máy, hành lang hoặc cầu cảng. Không cho phép khu vực chứa chai được lưu trữ vượt quá 52 ° C.

VIII. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM, YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết: thông gió khu vực bằng khí sạch đảm bảo nồng độ oxy trên 19,5% và cacbon dioxit dưới 5.000 ppm.
2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc
 - Kính bảo hộ
 - Quần áo bảo hộ tay dài
 - Bao tay tráng cao su/ hoặc nhựa
 - Giày bảo hộ
3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: Bảo hộ cá nhân và thiết bị thở khép kín
4. Các biện pháp vệ sinh: Rửa sạch nơi tiếp xúc bằng vòi sen khăn cấp

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: chất khí	Điểm sôi: -57oC (5.185 bar)
Màu sắc: Không màu	Điểm nóng chảy- thăng hoa: -78,5oC (1 bar),
Mùi: không mùi	Điểm bùng cháy: không áp dụng
Áp suất hóa hơi: 57,2 bar (21oC)	Nhiệt độ tự cháy: không áp dụng
Tỷ trọng hơi:1,52 (21oC, 1bar)	Giới hạn nồng độ cháy nổ trên: không áp dụng
Độ hòa tan trong nước: 1,45g/L (25oC, 1bar)	Giới hạn nồng độ cháy nổ dưới: không áp dụng
Độ pH: không áp dụng	Tỷ lệ hóa hơi: 100%
Khối lượng riêng: 1.977 kg/m3 (1 atm, 0 °C)	

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định: nhiệt độ cao có thể gây quá áp
2. Khả năng phản ứng:
 - Ổn định hóa học
 - Trong môi trường phóng điện, cacbon dioxit có thể phân hủy thành cacbon monoxit và oxy
 - Có khả năng phản ứng với kim loại kiềm, crôm, dẫn xuất axetylen của kim loại, kim loại kiềm thổ, titan trên 550oC, Uranium trên 750 oC
 - Có khả năng tạo acit cacbonic với hơi nước hoặc nước
3. Phản ứng trùng hợp: không

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Cacbon dioxit	LD50 LC50	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loài sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Cacbon dioxit	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: không phù hợp
- Chỉ số BOD và COD: không phù hợp
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học : không phù hợp
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: không phù hợp

XIII. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy: chưa có thông tin
2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: chưa có thông tin
3. Biện pháp tiêu hủy: sẽ hóa hơi và tan trong không khí
4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: chưa có thông tin

XIV. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Nghị định số 161/2024/NĐ-CP	1013	Cacbon dioxide	2.2	Chai chứa chịu áp lực cao	2.2	
Nghị định số 161/2024/NĐ-CP	1013	Cacbon dioxide	2.2	Chai chứa chịu áp lực cao	2.2	

XV. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới: chưa có thông tin
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo đăng ký: chưa có thông tin
3. Tuân thủ theo thông tư: 01/2026/TT-BCT và nghị định 161/2024/NĐ-CP

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 03-03-2026

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: DNTN Dương Hanh

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

DNTN DƯƠNG HANH

Dương Hanh